

Bắc Giang, ngày tháng năm 20

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH NÔNG HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: THN2006
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2
- Các học phần song hành: Các học phần chuyên ngành.
- Các yêu cầu với học phần (nếu có): Có các thiết bị hỗ trợ dạy học như máy chiếu, loa tăng âm...
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết.
 - + Thực hành, thảo luận: 30 tiết.
 - + Tự học: 60 giờ.

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS. Đỗ Thị Huyền	0982.036.952	<i>huyendt@bafu.edu.vn</i>	
2	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0989.192.092	<i>nguyenhua190288@gmail.com</i>	
3	NCS. Nguyễn Thị Thúy Lan	0977.668.039	<i>lanntt@bafu.edu.vn</i>	
4	CN. Ngô Thị Hoàng Anh	0984.315.415	<i>hoanganhenglish@gmail.com</i>	
5	TS. Vũ Phạm Điệp Trà	0912.017.889	<i>dieptravu@gmail.com</i>	

3. Mục tiêu của học phần

* Yêu cầu về kiến thức:

Có vốn kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và có kiến thức nền tảng về chuyên ngành liên quan để có thể phục vụ cho kỹ năng đọc hiểu, viết và tra cứu tài liệu chuyên ngành nông nghiệp, trồng trọt và bảo vệ thực vật.

* Yêu cầu về kỹ năng:

Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ chính là đọc hiểu, dịch tóm tắt và viết các văn bản bằng tiếng Anh theo phong cách học thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng.

*** Yêu cầu về năng lực tự chủ & trách nhiệm:**

Chủ động nghiên cứu và khai thác các tài liệu khoa học thuộc chuyên ngành khoa học cây trồng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại Phụ lục 2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

STT	Mã CDR (LO)	Mô tả CDR học phần
1	LO.1	Chuẩn đầu ra về kiến thức
	LO.1.1	Sử dụng được từ vựng, thuật ngữ các cấu trúc câu dùng trong phong cách viết học thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng.
2	LO.2	Chuẩn đầu ra về kỹ năng
	LO.2.1	Có khả năng đọc, viết và dịch các bài viết chuyên ngành theo từng chủ đề cụ thể liên quan đến ngành khoa học cây trồng.
3	LO.3	Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm
	LO.3.1	Chủ động nghiên cứu và khai thác các tài liệu khoa học thuộc chuyên ngành khoa học cây trồng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại Phụ lục 1.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- **Vị trí:** Học phần *Tiếng Anh CN Nông học* là học phần tự chọn dành cho sinh viên ngành khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật.

- **Vai trò:** Học phần *Tiếng Anh CN Nông học* giúp cho người học làm quen với phong cách tiếng Anh theo phong cách học thuật.

- **Quan hệ của học phần này với các học phần khác thuộc chương trình đào tạo:** Học phần *Tiếng Anh CN Nông học* là học phần kế thừa những kiến thức sinh viên đã tích lũy từ học phần *Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2*. Sinh viên đã có vốn kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh và kiến thức nền về các chuyên ngành liên quan đến cây trồng, khuyến nông và bảo vệ thực vật; giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc, viết và dịch các văn bản tiếng Anh chuyên ngành.

- **Khối lượng kiến thức cần trang bị cho người học:**

Từ vựng	Từ vựng theo chủ đề: Cây trồng, đất, nước, phân bón, thuốc trừ sâu, côn trùng. Từ vựng dùng trong miêu tả bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ hay đồ thị.
Ngữ pháp	Một số cấu trúc được sử dụng trong tiếng Anh học thuật. Câu bị động, câu điều kiện, câu so sánh hơn, so sánh hơn nhất, mệnh đề

	quan hệ, mệnh đề thời gian, liên từ.
Đọc hiểu	Đọc hiểu được các tài liệu liên quan đến chuyên ngành nông học.
Viết	Viết khái niệm, định nghĩa theo những gợi ý cho sẵn. Viết tóm tắt miêu tả bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ hay đồ thị.
Dịch	Dịch tóm tắt được nội dung các tài liệu liên quan đến các chủ đề đã học.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (Nhớ: Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

+ Mức 2: Trung bình (Hiểu: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ.)

+ Mức 3: Cao (Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo: Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng.

Bài giảng	Chuẩn đầu ra của học phần		
	LO1.1	LO2.1	LO3.1
Unit 1	2	2	2
Unit 2	3	3	2
Unit 3	3	3	2
Unit 4	3	3	2
Unit 5	3	3	2
Unit 6	3	3	2
Unit 7	3	3	2
Unit 8	3	3	2

7. Danh mục tài liệu

[1]. Allen, J.P.B. & Windowson, H.G. (1974), *English in Focus: English in Agriculture*, OUP, Oxford.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Thị Thúy Lan, 2016. *Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành nông học*.

[3]. Samuel Allen, Hamed Kioumarsi. *English for Agricultural Science*, Gilan Agricultural and Natural Resources Research Center, 2018

[4]. Riski Letiono. *English for Agronomy*, Umm Press, 2019.

[5]. T. Yellamanda Reddy. *Principles Of Agronomy*, 2018.

[6]. Georgeta Rață. *Agricultural English*. Cambridge Scholars Publishing, 2018.

- [7]. Т. А. Ганніченко, О. В. Аптихова English. Focus On Agriculture, 2018.
- [8]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use (130 đề mục ngữ pháp tiếng Anh thông dụng)*.
- [9]. Một số Website:

[http:// www.agriculture.com/](http://www.agriculture.com/)
<http://en.wikipedia.org/wiki/>
<http://www.farms.com/>
<http://www.gardeningknowhow.com>
<http://faculty.msmmary.edu/envirothon/current/guide/factors-of-soil-formation.htm>
<http://www.fao.org/docrep/r4082e/r4082e03.htm>
<http://www.eschooltoday.com/soils/soil-profile-and-soil-horizons.html>
<http://www.oxforddictionaries.com>
<https://projects.ncsu.edu/cals/course/ent425/text01/impact1.html>

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Sinh viên phải nghiên cứu trước giáo trình và các tài liệu tham khảo có liên quan đã được cung cấp.
- Tích cực thực hiện các hoạt động học tập do giảng viên yêu cầu.

Ghi chú: Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3

8.2. Phần thực hành

Hoàn thành các bài tập được giao trong phần bài tập thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn: Không có

8.4. Phần khác: Không có

9. Phương pháp giảng dạy

- Phần lý thuyết: Thuyết trình, phát vấn.
- Phần thực hành: Cá nhân/cặp/nhóm thực hành làm bài tập, đóng vai, thuyết trình

Ghi chú: Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

- **Phương pháp:** Trắc nghiệm, Tự luận, Thuyết trình
- **Hình thức:** Làm bài Trắc nghiệm + Tự luận (Kỹ năng Đọc, Viết) và Thuyết trình theo chủ đề
- **Đánh giá kết quả học tập:** Theo thang điểm 10
- **Kế hoạch đánh giá và trọng số**

Bảng 1: Đánh giá CDR của học phần

CDR của học phần	Điểm kiểm quá trình				Điểm thi
	Chuyên cần	Bài kiểm tra số 1	Bài thi giữa học phần	Bài kiểm tra số 2	Thi vấn đáp (tự luận)
	10%	10%	20%	10%	50%
Học phần Tiếng Anh CN Nông học	X	X	X	X	X

Bảng 2: Đánh giá học phần
Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	LO.3.1.	2
			Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1 % - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.	LO.3.1.	8

Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra số 1, 2 và bài thi giữa học phần

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi - Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra số 1						
Kiến thức của Unit 1-3. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	100%	Hiểu >85% kiến thức của Unit 1-3. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của Unit 1-3. Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của Unit 1-3. Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của Unit 1-3. Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của Unit 1-3. Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.

Bài thi giữa học phần						
Kiến thức của Unit 1-5. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	100%	Hiệu >85% kiến thức của Unit 1-6. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiệu 70%- 84% kiến thức của Unit 1-6. Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu 55%- 69% kiến thức của Unit 1-6. Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu 40% - 50% kiến thức của Unit 1-6. Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu <40% kiến thức của Unit 1-6. Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi

Bài kiểm tra số 2						
Kiến thức của Unit 6-8. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	100%	Hiệu >85% kiến thức của Unit 7-9. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiệu 70%- 84% kiến thức của Unit 7-9. Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu 55%- 69% kiến thức của Unit 7-9. Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu 40% - 50% kiến thức của Unit 7-9. Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiệu <40% kiến thức của Unit 7-9. Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi

Bảng 2.3. Đánh giá điểm thi (Trắc nghiệm + Tự luận)

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Kiến thức của Unit 1-8. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	100%	Hiệu >85% kiến thức của Unit 1-8. Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiệu 70%- 84% kiến thức của Unit 1-8. Có khả năng vận dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiệu 55%- 69% kiến thức của Unit 1-8. Có khả năng vận dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiệu 40% - 50% kiến thức của Unit 1-8. Có khả năng vận dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiệu <40% kiến thức của Unit 1-9. Chưa có khả năng vận dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi

Ghi chú: Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Unit 1: THE LIFE CYCLE OF A PLANT

(Tổng số tiết: 1,5; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 0,5)

1.1. Grammar

1.2. Vocabulary

Unit 2: PLANTS

(Tổng số tiết: 1,5; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 0,5)

2.1. Grammar

2.2. Vocabulary

Unit 3: SOILS

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

3.1. Grammar

3.2. Vocabulary

Unit 4: SOIL WATER

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

4.1. Grammar

4.2. Vocabulary

Unit 5: THE USE OF FERTILIZERS

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

5.1. Grammar

5.2. Vocabulary

Unit 6: THE IMPORTANCE OF RICE

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

6.1. Grammar

6.2. Vocabulary

Unit 7: PEST CONTROL

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

7.1. Grammar

7.2. Vocabulary

Unit 8: THE IMPACT OF INSECTS

(Tổng số tiết: 2,0; Số tiết lý thuyết: 1,0; Số tiết bài tập, thảo luận: 1,0)

8.1. Grammar

8.2. Vocabulary

11.2. Nội dung về thực hành (Tổng số tiết: 30)

Unit 1: THE LIFE CYCLE OF A PLANT

(Tổng số tiết: 2,5)

1.3. Reading

1.4. Writing

1.5. Translation

Unit 2: PLANTS (Tổng số tiết: 2,5)

2.3. Reading

2.4. Writing

2.5. Translation

Unit 3: SOILS (Tổng số tiết: 03)

3.3. Reading

3.4. Writing

3.5. Translation

Test 1: (Writing): Thời gian làm bài: 50'

Unit 4: SOIL WATER (Tổng số tiết: 03)

4.3. Reading

4.4. Writing

4.5. Translation

Unit 5: THE USE OF FERTILIZERS (Tổng số tiết: 03)

5.3. Reading

5.4. Writing

5.5. Translation

Mid - Term Test: (Writing) Thời gian thi: 50 phút

Unit 6: THE IMPORTANCE OF RICE (Tổng số tiết: 03)

6.3. Reading

6.4. Writing

6.5. Translation

Unit 7: PEST CONTROL (Tổng số tiết: 03)

7.3. Reading

7.4. Writing

7.5. Translation

Unit 8: THE IMPACT OF INSECTS (Tổng số tiết: 03)

8.3. Reading

8.4. Writing

8.5. Translation

Test 2: Presentation & Essay (Tổng số tiết: 05)

11.3. Nội dung về bài tập lớn: Không

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày/0 tháng/2 năm 2020

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH
HỌC PHẦN


Nguyễn Thị Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN


Đỗ Thị Huyền

TRƯỞNG KHOA


Lê Thị Phương Huyền

PHỤ LỤC 1

MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	Chuẩn về kiến thức		
	LO1. Sử dụng được từ vựng, thuật ngữ, các cấu trúc câu dùng trong phong cách viết học thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng.	3	CĐR 03
2	Chuẩn về kỹ năng		
	LO2.1. Có khả năng đọc, viết và dịch các bài viết chuyên ngành theo từng chủ đề cụ thể liên quan đến ngành khoa học cây trồng.	2	CĐR 14
3	Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp		
	LO3.1. Chủ động nghiên cứu và khai thác các tài liệu khoa học thuộc chuyên ngành khoa học cây trồng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2	CĐR 15

PHỤ LỤC 2

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có vốn kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và có kiến thức nền tảng về chuyên ngành liên quan để có thể phục vụ cho kỹ năng đọc hiểu, viết và tra cứu tài liệu chuyên ngành nông nghiệp, trồng trọt và bảo vệ thực vật	CĐR 03
G2	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ chính là đọc hiểu, dịch tóm tắt và viết các văn bản bằng tiếng Anh theo phong cách học thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng.	CĐR 11,13
G3	Chủ động nghiên cứu và khai thác các tài liệu khoa học thuộc chuyên ngành khoa học cây trồng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	CĐR 15

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần <i>Sau khi học xong học phần này, người học có thể:</i>	Liên kết với CĐR của CTĐT
LO.1	Về kiến thức	
LO.1.1	Sử dụng được từ vựng, thuật ngữ, các cấu trúc câu dùng trong phong cách viết học thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng.	CĐR 03
LO.2	Về kỹ năng	
LO.2.1	Có khả năng đọc, viết và dịch các bài viết chuyên ngành theo từng chủ đề cụ thể liên quan đến ngành khoa học cây trồng	CĐR 14
LO.3.	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
LO.3.1	Chủ động nghiên cứu và khai thác các tài liệu khoa học thuộc chuyên ngành khoa học cây trồng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	CĐR 15

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	UNIT 1: THE LIFE CYCLE OF A PLANT 1.1. Grammar 1.2. Vocabulary 1.3. Reading 1.4. Writing 1.5. Translation	<u>Giảng viên:</u> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, TL học tập, TL tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Thuyết trình và giải thích nội dung của bài học. - Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Suy nghĩ và chia sẻ những kiến thức nền liên quan đến Unit 1 - Nghe giảng, ghi chú - Làm bài tập theo cặp hoặc theo nhóm - Trình bày trước giảng viên và các bạn cùng lớp - Nghe và ghi chú lại nhận xét của giảng viên và của các bạn cùng lớp để điều chỉnh cho phù hợp	1,5/2,5	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
2	UNIT 2: PLANTS 2.1. Grammar	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của Unit 2. - Phát vấn.	1,5/2,5	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	2.2. Vocabulary 2.3. Reading 2.4. Writing 2.5. Translation	- Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập. - Thực hành theo nhóm			
3	UNIT 3: SOILS 2.1. Grammar 2.2. Vocabulary 2.3. Reading 2.4. Writing 2.5. Translation	<u>Giảng viên:</u> - Dẫn nhập - Kiểm tra nhanh kiến thức của bài - Cho sinh viên trình bày bài tập về nhà - Thuyết trình, giảng giải nội dung Unit 3. - Hướng dẫn làm việc theo cặp hoặc theo nhóm - Nghe sinh viên trình bày và cho ý kiến đánh giá - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập.	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
4	Progress Test 1	<u>Giảng viên:</u> - Hướng dẫn sinh viên cách làm bài kiểm tra. Công bố tiêu chí đánh giá, hình thức đánh giá. <u>Sinh viên:</u> - Làm bài kiểm tra	0/1	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
5	UNIT 4: SOIL WATER 4.1. Grammar 4.2. Vocabulary 4.3. Reading 4.4. Writing 4.5. Translation	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung kết hợp phương pháp trực quan có hình ảnh minh họa. - Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập.	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
6	UNIT 5: THE USE OF FERTILIZERS 5.1. Grammar 5.2. Vocabulary 5.3. Reading	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của Unit 5. - Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	5.4. Writing 5.5. Translation	tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập. - Thực hành theo nhóm			
7	Mid-term Test	<u>Giảng viên:</u> - Hướng dẫn sinh viên cách làm bài thi giữa học phần. Công bố tiêu chí đánh giá, hình thức đánh giá. <u>Sinh viên:</u> - Làm bài thi.	0/1	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
8	UNIT 6: THE IMPORTANCE OF RICE 6.1. Grammar 6.2. Vocabulary 6.3. Reading 6.4. Writing 6.5. Translation	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của Unit 6. - Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập.	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
9	UNIT 7: PEST CONTROL 7.1. Grammar	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của bài học.	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
	7.2. Vocabulary 7.3. Reading 7.4. Writing 7.5. Translation	- Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập. - Thực hành theo cặp			LO.3.1
10	UNIT 8: THE IMPACT OF INSECTS 8.1. Grammar 8.2. Vocabulary 8.3. Reading 8.4. Writing 8.5. Translation	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của bài học. - Phát vấn. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Giao nhiệm vụ thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập.	2/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1
11	Presentation & Essay	<u>Giảng viên:</u> - Hướng dẫn sinh viên cách làm bài thuyết trình. Công bố tiêu chí đánh giá, hình thức đánh giá. - Phân nhóm và nội dung thuyết trình cho	0/3	1,2,3,4,5,6	LO.1.1 LO.2.1 LO.3.1

STT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
		từng nhóm. - Nghe sinh viên trình bày và cho ý kiến đánh giá <u>Sinh viên:</u> - SV chuẩn bị các bài thuyết trình và thuyết trình theo nhóm đã được phân công			

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần		
			LO.1.1.	LO.2.1.	LO.3.1.
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm + Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 5</i> + Hệ số: 1	X	X	X
		2. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Thuyết trình</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 1	X	X	X
		5. Thi giữa học phần + Hình thức: <i>Trắc nghiệm + Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: 2	X	X	X
		6. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh thống kê thời gian tham gia học trên lớp và ý thức học tập, tham gia thảo luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 1-15</i>	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Trắc nghiệm + Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	X	X	X